CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: **22/2020/VINABECO-TCBSP**

I. Thông tin về tổ chức công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu Đô Thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023 0808 Fax: 024.3311.5151

Email: admin@vinabeco.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104504749

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Sản phẩm nhập khẩu không thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

II. Thông tin về sản phẩm

1. ***Tên sản phẩm***: **CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: LAMINEX® MaxFlow 4G**
2. ***Thành phần:*** Glycerol E.422, Nước, Enzyme beta-glucanase EC.3.2.1.6 (1-5%), Enzyme xylanase EC.3.2.1.8 (1-5%), Natri citrate E.331iii (0,1-0,7%), Acid citric E.330 (0,0-0,4%), chất bảo quản [Natri benzoate INS 211 (0,16-0,24%), Kali sorbate E.202 (0,08-0,12%)].
3. ***Thời hạn sử dụng sản phẩm:***

   24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.

4. ***Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì***

- *Quy cách đóng gói:* 25 kg/can.
- *Chất liệu bao bì*

Can đựng sản phẩm bằng nhựa (PE - Polyethylene), phù hợp với tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ Y tế.

5. ***Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:***

- Xuất xứ: Phần Lan
- Sản xuất tại: Genencor International Oy Jäms

Địa chỉ: Tiilikantie 15, 42300 Jämsänkoski Fl, Finland.

- Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD

Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

- Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:

Tên: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam

Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.

Điện thoại: 024.2023.0808

Fax: 024.3311.5151

III. Mẫu nhãn sản phẩm

(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất (đính kèm hồ sơ).

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố và chỉ đưa sản phẩm vào sản xuất, kinh doanh khi đã được cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm ./.

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT

Lê Viết Thắng

Tên: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.
Điện thoại: 024.2023 0808
Fax: 024.3311 5151

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU VIỆT NAM

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: LAMINEX® MaxFlow 4G
(Dùng cho thực phẩm)

Thành phần: Glycerol E.422, Nước, Enzyme beta-glucanase EC 3.2.1.6 (1-5%), Enzyme xylanase EC 3.2.1.8 (1-5%), Natri citrate E.331iii (0,1-0,7%), Acid citric E.330 (0,0-0,4%), chất bảo quản [Natri benzoate INS 211 (0,16-0,24%), Kali sorbate E.202 (0,08-0,12%)].
Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.
Khối lượng tịnh: 25 kg/can.
Hướng dẫn sử dụng: Enzyme - chất hỗ trợ chế biến, dùng trong sản xuất bia. Khuyến cáo nên cho thêm LAMINEX® MaxFlow 4G trực tiếp vào lúc phối trộn bột malt với nước hoặc ngay sau khi xuống malt.
Hàm lượng sử dụng: Theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát (nhiệt độ ≤ 10°C/50°F), tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.
Xuất xứ: Phần Lan
Sản xuất tại: Genencor International Oy Jämsänkoski Fi, Finland.
Địa chỉ sản xuất: Tiilikantie 15, 42300 Jämsänkoski Fi, Finland.
Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD
Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
Điện thoại: 024.2023.0808 Fax: 024.3311.5151
Số tự công bố: 22/2020/VINABECO-TCBSP

Tên: **Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam**
Địa chỉ: Lô 11 - BT04, Khu ĐTM Cầu Bươu, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì , Hà Nội.
Điện thoại: 024.2023 0808
Fax: 024.3311 5151

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU VIỆT NAM

NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

CHẤT HỖ TRỢ CHẾ BIẾN: LAMINEX® MaxFlow 4G
(Dùng cho thực phẩm)

Thành phần: Glycerol E.422, Nước, Enzyme beta-glucanase EC 3.2.1.6 (1-5%), Enzyme xylanase EC 3.2.1.8 (1-5%), Natri citrate E.331iii (0,1-0,7%), Acid citric E.330 (0,0-0,4%), chất bảo quản [Natri benzoate INS 211 (0,16-0,24%), Kali sorbate E.202 (0,08-0,12%)].
Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.
Ngày sản xuất/Hạn sử dụng: in trên bao bì sản phẩm.
Khối lượng tịnh: 25 kg/can.
Hướng dẫn sử dụng: Enzyme - chất hỗ trợ chế biến, dùng trong sản xuất bia. Khuyến cáo nên cho thêm LAMINEX® MaxFlow 4G trực tiếp vào lúc phối trộn bột malt với nước hoặc ngay sau khi xuống malt.
Hàm lượng sử dụng: Theo hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất.
Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô mát (nhiệt độ ≤ 10°C/50°F), tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.
Xuất xứ: Phần Lan
Sản xuất tại: Genencor International Oy Jämsänkoski Fi, Finland.
Địa chỉ sản xuất: Tiilikantie 15, 42300 Jämsänkoski Fi, Finland.
Nhà cung cấp: Danisco Singapore PTE., LTD
Địa chỉ: 21 Biopolis Road, #06-21 Nucleos, South Tower Singapore 138567.

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:
Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội.
Điện thoại: 024.2023.0808 Fax: 024.3311.5151
Số tự công bố: 22/2020/VINABECO-TCBSP

07/19

DANISCO

LAMINEX® MaxFlow 4G

Beta-glucanase and xylanase blend

MATERIAL NUMBER: A30241G190

BATCH NUMBER: 4903565749

NET CONTENT: 25 KG

KEEP COOL

EN41215: Endo-1,3(4)-beta-glucan minimum activity:9090 U/g
Endo-1,4-beta-xylanase minimum activity: 13680 U/g
Designated for use in manufacture of food products
and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

G-004

Manufactured in Finlandia; Genencor International Oy Jäms;Tiilikantie 15 42300 Jämsänkoski FI

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ BIA RƯỢU NƯỚC GIẢI KHÁT VIỆT NAM

Material Number	**A30241G190**
Batch Number	**4903565749**
Production date:	**05 Oct. 2019**
Best before:	**04 Oct. 2021**

G-025

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

EN: Danger

May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Avoid breathing dust/fume/-gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physi-cian.

请参阅材料安全数据表

CH: 危险

吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾.
如通风不足，须戴呼吸防护装置.
如误吸入：将人转移到空气新 鲜处，保持呼吸舒适体位.
如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย

TH: อันตราย

อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม/หายใจเข้าไป.

หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควัน/ไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่หายใจ
ได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.

Sila rujuk Risalah Data Keselamatan Bahan

ML: BAHAYA

Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.Elakkan daripada tersedut habuk/wasap/gas/kabus/wap/semburan.Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.JIKA TERSEDUT: Pindahkan mangsa ke kawasan berudara segar dan biarkan mangsa dalam keadaan rehat supaya mangsa dapat bernafas dengan selesa.Jika mengalami gejala pernafasan: Hubungi PUSAT RACUN atau doktor/pakar perubatan.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Bahan

ID: BAHAYA

Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup.

Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/semprotan.Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindung pernapasan.JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas.Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

安全データシートを参考にしてください

JP: 危険

吸入するとアレルギー、ぜん（喘）
息又は呼吸困難を起こすおそれ。

粉じん/煙/ガス/ミスト/蒸気/スプレーの吸入を避けること。
換気が不十分な場合には呼吸用保護具を着用すること。
吸入した場合：空気の新鮮な場所に移し、
呼吸しやすい姿勢で休息させること。
呼吸に関する症状が出た場合：医師に連絡すること。

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone : +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワー
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302

DuPont Industrial Biosciences
Bioactives, Food Enzymes
foodenzymes@dupont.com
www.food.dupont.com

Có hiệu lực từ: 27/3/2018

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 250956-4.14EN

LAMINEX® MaxFlow 4G

Mô tả

LAMINEX® MaxFlow 4G là một phức hợp enzyme để thủy phân beta-glucan và các polysaccharide không chứa tinh bột như các dạng của arabinoxylan.

LAMINEX® MaxFlow 4G được lên men từ các chủng vi khuẩn đã được tuyển chọn *Trichoderma reesei* and *Bacillus subtilis*.

Phạm vi ứng dụng

Sản xuất bia

Lợi ích tiềm năng

- Quá trình sản xuất ổn định không phụ thuộc vào chất lượng nguyên liệu
- Cải thiện tốt hơn quá trình lọc dịch hèm và lọc bia
- Thông lượng lọc bia cao nên tiếp kiệm chi phí và thời gian
- Giảm tối thiểu nguy cơ phá vỡ lớp lọc và hình thành hương vị lỗi cho bia nếu quá liều lượng lọc cho phép
- Hàm lượng beta-glucan thấp trong dịch đường sau lọc

Liều lượng sử dụng

Tỉ lệ liều lượng điển hình
Trong nồi nấu 0,05-0,40 kg/tấn bột nghiền

LAMINEX® MaxFlow 4G thường được sử dụng cho hỗn hợp malt và hạt đại mạch làm nguyên liệu thay thế. Tỉ lệ liều lượng phụ thuộc vào từng thành phần của bột nghiền và các điều kiện tại địa phương.

Hướng dẫn sử dụng

Để đạt được hiệu quả tối ưu, khuyến cáo nên cho thêm LAMINEX® MaxFlow 4G trực tiếp vào lúc phối trộn bột malt với nước hoặc ngay sau khi xuống malt.

Thành phần

Thành phần của LAMINEX® MaxFlow 4G bao gồm:

• Nước	32-38 % (w/w)
• Glycerol	56-64 % (w/w)
• Beta-glucanase	1-5 % (w/w)
• Xylanase	1-5 % (w/w)
• Natri citrate	0,1-0,7 % (w/w)
• Acid Citric	0,0-0,4 % (w/w)
• Natri benzoate	0,16-0,24 % (w/w)
• Kali sorbate	0,08-0,12 % (w/w)

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nếu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào

DuPont Industrial Biosciences
Bioactives, Food Enzymes
foodenzymes@dupont.com
www.food.dupont.com

Có hiệu lực từ: 27/3/2018

DANISCO
First you add knowledge...

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 250956-4.14EN

LAMINEX® MaxFlow 4G

Đặc điểm lý/hóa

Trạng thái	dạng lỏng
Màu sắc	Nâu nhạt
Trọng lượng riêng	1,13 – 1,19 kg/l
Hoạt tính enzyme	13680 - 16720 XBU/g
Hoạt tính enzyme	9090 - 12500 BBU/g

*Màu sắc có thể thay đổi theo từng lô.

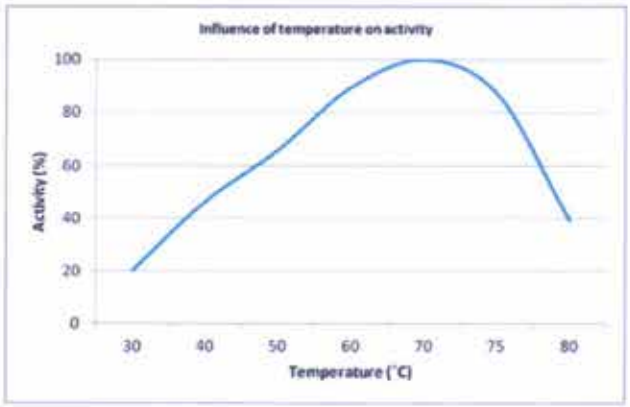

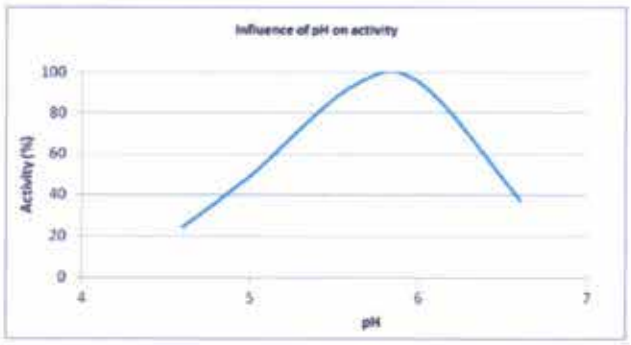

Các đồ thị nhiệt độ và pH được xây dựng dựa trên hoạt tính đo được của ß-glucanase activity trong dịch hèm 15°P với giá trị pH và nhiệt độ xác định.

Các thông số trong các đồ thị được xây dựng trong các điều kiện phòng thí nghiệm và có thể không phản ánh đầy đủ khi ứng dụng thực tế. Do đó, khuyến cáo nên đánh giá hiệu quả sử dụng theo từng ứng dụng cụ thể.

Đặc điểm vi sinh vật

Tổng số vi sinh vật đếm được	< 10000 /ml
Coliforms	< 15 /ml
E. coli	Không có trong 25 ml
Salmonella	Không có trong 25 ml
Vi khuẩn Lactic acid	< 3 /ml
Nấm men	< 10 /ml
Nấm mốc	< 10 /ml
Độc tố vi nấm*	thử nghiệm âm tính
Hoạt tính kháng khuẩn	thử nghiệm âm tính

* Aflatoxin B1, ochratoxin A, sterigmatocystin, T-2 toxin, zearalenone

Chỉ tiêu kim loại nặng

Asen	< 3 mg/kg
Chì	< 5 mg/kg

Bảo quản

LAMINEX® MaxFlow 4G nên được bảo quản nơi khô và lạnh (nhiệt độ ≤ 10°C/50°F) và tránh ánh sáng chiếu trực tiếp.

Quy cách đóng gói

1100 kg trong tank chứa
220 kg trong phuy nhựa
25 kg trong can nhựa

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nêu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào

DuPont Industrial Biosciences
Bioactives, Food Enzymes
foodenzymes@dupont.com
www.food.dupont.com

DANISCO
First you add knowledge...

Có hiệu lực từ: 27/3/2018

MÔ TẢ SẢN PHẨM - PD 250956-4.14EN

LAMINEX® MaxFlow 4G

Luật pháp và tính trạng pháp lý

LAMINEX® MaxFlow 4G đáp ứng các đặc điểm kỹ thuật do Ủy ban Chuyên gia Hỗn hợp của FAO/WHO về Phụ gia thực phẩm (JECFA) và Tiêu chuẩn Codex cho hóa chất thực phẩm (FCC) và được công nhận là an toàn GRAS (Generally Recognized as Safe) tại Hoa Kỳ. Khi được sử dụng để hỗ trợ chế biến theo quy định 21 CFR 101.00, nó có thể được miễn các yêu cầu ghi nhãn của FDA và thường không phải ghi nhãn.

LAMINEX® MaxFlow 4G được phần lớn quốc gia chấp nhận sử dụng trong thực phẩm. Tuy nhiên, vì luật pháp liên quan đến việc sử dụng sản phẩm trong thực phẩm có thể khác nhau giữa các quốc gia, luôn cần có sự tư vấn về các quy định thực phẩm liên quan đến tình trạng của sản phẩm tại từng địa phương. Những tư vấn về cơ sở pháp lý của sản phẩm là căn cứ để đề xuất yêu cầu

An toàn và xử lý

Enzymes là protein. Việc phơi nhiễm enzyme có thể gây dị ứng đường hô hấp khi tiếp xúc nhiều, sử dụng các sản phẩm enzyme trong điều kiện thông gió và/hoặc trong các quy trình khép kín. Khuyến nghị nên sử dụng các thiết bị bảo vệ đường hô hấp trong quá trình sản xuất. Tham khảo bảng dữ liệu an toàn (SDS) hoặc liên hệ với Dupont để biết thêm thông tin về sự an toàn enzyme và các cách xử lý.

Tình trạng Kosher

LAMINEX® MaxFlow 4G được cấp chứng chỉ Kosher bởi Liên minh Hiệp hội Do Thái gốc Mỹ (OU).

Công nghệ sinh học tiên tiến

Các enzyme được sản xuất bằng cách lên men các vi sinh vật mà nó không có trong sản phẩm cuối cùng. Các vi sinh vật đã được tối ưu hóa bằng công nghệ sinh học tiên. Sản phẩm này không chứa các vật liệu biến đổi gene từ vi sinh vật.

Các chất gây dị ứng

Bảng dưới đây cho thấy sự hiện diện (như thành phần được thêm vào) của các chất gây dị ứng và sản phẩm chứa chúng.* Trừ khi có ghi chú khác, các chất gây dị ứng và sản phẩm được liệt kê sau đây đã được sử dụng trong quá trình lên men, quá trình thu hồi hoặc trong công thức của một sản phẩm enzyme:

Có	Không	Các chất gây dị ứng	Mô tả thành phần
	(X)	Lúa mì	Glucose (được sử dụng trong quá trình lên men)**
	X	Các loại ngũ cốc khác có chứa gluten	
	X	Động vật giáp xác	
	X	Các loại trứng	
	X	Cá	
	X	Các loại đậu phộng	
	(X)	Đậu nành	Bột đậu nành (được sử dụng trong quá trình lên men)**
	X	Sữa (bao gồm lactose)	
	X	Các loại hạt, bao gồm: Hạnh nhân, Quả phỉ, Hạt điều, Quả hạch Brazil, Macca, Quả óc chó, Quả hồ đào, Quả hồ trăn, Pinoli và Hạt dẻ	
	X	Cần tây	
	X	Mù tạt	
	X	Hạt vừng	
	X	Lưu huỳnh dioxit và các hợp chất sulfite (>10mg/kg)	
	X	Lupin	
	X	Nhuyễn thể	
	X	Mủ cao su tự nhiên	

* Luật pháp địa phương luôn luôn được tư vấn phải ghi nhãn các chất gây dị ứng có thể khác nhau giữa các quốc gia. ** Dựa trên việc đánh giá rủi ro Dupont Industrial Biosciences kết luận rằng lượng protein đậu nành hoặc protein lúa mì hoặc các đoạn protein trong sản phẩm thực phẩm cuối cùng được giảm thiểu và không có khả năng gây rủi ro cho người tiêu dùng cuối cùng.

https://amfep.org/_library/_files/amfep-statement-on-labelling-of-substances-allergies-or-intolerances-present-in-food-enzyme-preparations.pdf

Nội dung thông tin trong ấn phẩm này được dựa trên công trình nghiên cứu và phát triển của chúng tôi và trong phạm vi kiến thức đáng tin cậy của chúng tôi. Tuy nhiên, người dùng nên tiến hành các thử nghiệm riêng để xác định sự tương hợp của sản phẩm với từng mục đích cụ thể và tình trạng pháp lý về mục đích sử dụng sản phẩm. Báo cáo trong tài liệu này không nên được xem là sự bảo đảm dưới bất cứ hình thức nào, nếu rõ hay có ngụ ý và không chịu trách nhiệm về các hành vi xâm phạm bất cứ bằng sáng chế nào.

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)
ISO/IEC 17025 – VILAS 259
Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: http://www.firi.vn

Số: 0520015/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **LAMINEX® MaxFlow 4G**
Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong đóng lọ 100ml, 02 lọ/ mẫu, bảo quản 0-4°C
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, Khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 12/05/2020
Thời gian thử nghiệm: 13/05/2020 – 27/05/2020
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01**	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	**KPH (LOD = 1CFU/ml)**	TCVN 4884-1 : 2015
02*	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	**KPH (< 1CFU/ml)**	TCVN 8275-2:2010
03*	Coliforms	MPN/ml	**0**	TCVN 4882 : 2007
04*	*E.coli*	MPN/ml	**0**	TCVN 6846 : 2007
05*	*Salmonella*	/25ml	**Không phát hiện**	ISO 6579-1 : 2017
06**	Tổng số Vi khuẩn Lactic	CFU/ml	**KPH (LOD = 1CFU/ml)**	TCVN 7906 : 2008
07	pH	-	**5,77**	pH Meter
08	Tỷ trọng	-	**1,1513**	Cân tỷ trọng

Ghi chú: ***KPH- Không phát hiện: Là giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử.***

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2020
GIÁM ĐỐC

Lê Văn Trọng

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp*
2. *Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
3. *Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia*
4. *Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.*

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)
ISO/IEC 17025 – VILAS 259
Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962
Email: nacefa@firi.vn Website: http://www.firi.vn

Số: 0620021-3/PKQ

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **LAMINEX® MaxFlow 4G**
Mô tả mẫu: Mẫu dạng dịch, đóng lọ 50ml kín, bảo quản nhiệt độ mát, 02 lọ/mẫu
Số lượng mẫu: 01
Khách hàng: Công ty Cổ phần Công nghệ Bia Rượu Nước giải khát Việt Nam
Địa chỉ: Lô 11 – BT04, khu đô thị mới Cầu Bươu, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Ngày nhận mẫu: 19/06/2020
Thời gian thử nghiệm: 20/06/2020 – 06/07/2020
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,005 mg/kg)**	AOAC 999.11
02*	Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	**KPH (LOD = 0,015 mg/kg)**	AOAC 986.15

Ghi chú: ***KPH- Không phát hiện: Là giá trị nhỏ hơn giới hạn phát hiện của phương pháp thử.***

Hà Nội, ngày 06 tháng 07 năm 2020
GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA

Lê Văn Trọng

1. *Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp*
2. *Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu*
3. *Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia*
4. *Chỉ tiêu (*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (**): được thực hiện bởi nhà thầu phụ*
5. *Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.*

07/19

DANISCO

LAMILEX® MaxFlow 4G

Hỗn hợp Enzyme Beta-Glucanase và Xylanase

BẢN DỊCH
TRANSLATION

SỐ NGUYÊN LIỆU: A30241G190

SỐ LÔ: 4903565749

KHỐI LƯỢNG TỊNH: 25 KG

GIỮ LẠNH

EN41215: Hoạt lực enzyme Endo-1,3(4)-Beta-Glucanase tối thiểu: 9090 U/g

Hoạt lực enzyme Endo-1,4-Beta-Xylanase tối thiểu: 13680 U/g

Được chỉ định để sử dụng trong sản xuất các sản phẩm thực phẩm và không để bán lẻ.

THẬN TRỌNG: Có thể gây kích ứng mắt và da. Hít phải bụi hoặc hơi sương có thể gây phản ứng dị ứng đường hô hấp. Tránh tiếp xúc với mắt, da và niêm mạc. Tránh hít phải bụi hoặc hơi sương. Sử dụng với hệ thống thông gió đầy đủ.
SƠ CỨU BAN ĐẦU: Trong trường hợp tiếp xúc với mắt, rửa mắt bằng nước trong ít nhất 15 phút và chăm sóc y tế thích hợp. Trong trường hợp tiếp xúc với da, rửa kỹ bằng xà phòng và nước. Nếu kích ứng xảy ra và kéo dài, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ. Nếu kích ứng đường hô hấp hoặc phản ứng dị ứng xảy ra, hãy tham khảo ý kiến bác sĩ.

Sản xuất tại Phần Lan: Genencor International Oy Jams; Tiilikantie 15 42300 Jamsankoski FI

G-004

Số nguyên liệu: A30241G190
Số lô: 4903565749

Ngày sản xuất: 05.10.2019
Hạn sử dụng: 04.10.2021

G-025

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặc khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Số điện thoại : +32 (0) 50 44 91 73

Tôi, Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đinh Thị Hòe

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 10 tháng 01 năm 2023 (Ngày mồng mười tháng một năm hai nghìn không trăm hai mươi ba)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Nguyễn Thị Thủy Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đinh Thị Hòe, CMND số: 186820408 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 29/05/2013, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt** .

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đinh Thị Hòe;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 04 tờ, 04 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 109 **Quyển số: 01 /2023 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
Q. ĐỐNG ĐA - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thị Thủy

07/19

DANISCO

LAMINEX® MaxFlow 4G

Beta-glucanase and xylanase blend

MATERIAL NUMBER: A30241G190

BATCH NUMBER: 4903565749

NET CONTENT: 25 KG

KEEP COOL

EN41215: Endo-1,3(4)-beta-glucan minimum activity:9090 U/g
Endo-1,4-beta-xylanase minimum activity: 13680 U/g
Designated for use in manufacture of food products
and not for retail sale.

CAUTION: May cause eye and skin irritation. Inhalation of dusts or mists may cause an allergic reaction. Avoid contact with eyes, skin and mucous membranes. Avoid breathing dust or mist. Use with adequate ventilation. FIRST AID: In case of eye contact, flush eyes with water for at least 15 minutes and get proper medical attention. In case of skin contact, wash thoroughly with soap and water. If irritation occurs and persists, consult a physician. If respiratory irritation or an allergic response occurs, consult a physician.

G-004

Manufactured in Finlandia; Genencor International Oy Jäms;Tiilikantie 15 42300 Jämsänkoski FI

Material Number	A30241G190
Batch Number	4903565749
Production date:	05 Oct. 2019
Best before:	04 Oct. 2021

G-025

ENZYME PROTEIN / ENZYME PROTINA / โปรตีนเอนไซม์
酵素タンパク質 / ENZIM PROTEIN / 酶蛋白

EN: Danger

May cause allergy or asthma symptoms or breathing difficulties if inhaled. Avoid breathing dust/fume/-gas/mist/vapours/spray. In case of inadequate ventilation wear respiratory protection. IF INHALED: Remove victim to fresh air and keep at rest in a position comfortable for breathing.If experiencing respiratory symptoms: Call a POISON CENTER or doctor/physi-cian.

请参阅材料安全数据表

CH: 危险
吸入可能导致过敏或哮喘症状或呼吸困难.

避免吸入粉尘/烟气/气体/烟雾/蒸汽/喷雾.
如通风不足，须戴呼吸防护装置.
如误吸入:将人转移到空气新 鲜处，保持呼吸舒适体位.
如有呼吸系统病症：呼叫解毒中心或医生.

โปรดดูเอกสารข้อมูลความปลอดภัย

TH: อันตราย

อาจทำให้เกิดอาการแพ้หรือหอบหืดหรือหายใจลำบากหากสูดดม/หายใจเข้าไป.

หลีกเลี่ยงการหายใจเอาฝุ่น/ควันไอ/ก๊าซ/ละอองเหลว/ไอระเหย/ละอองฉีดพ่น เข้าสู่ร่างกาย.
ในกรณีที่มีการระบายอากาศไม่เพียงพอ
ให้สวมอุปกรณ์ป้องกันระบบทางเดินหายใจ.
หากสูดดม/หายใจเข้าไป:
ให้เคลื่อนย้ายผู้ป่วยไปยังบริเวณที่มีอากาศบริสุทธิ์
และให้นอนพักในท่าที่หายใจ
ได้สะดวก.
หากระบบทางเดินหายใจมีอาการผิดปกติ:
ให้โทรศัพท์ติดต่อศูนย์พิษวิทยาหรือแพทย์.

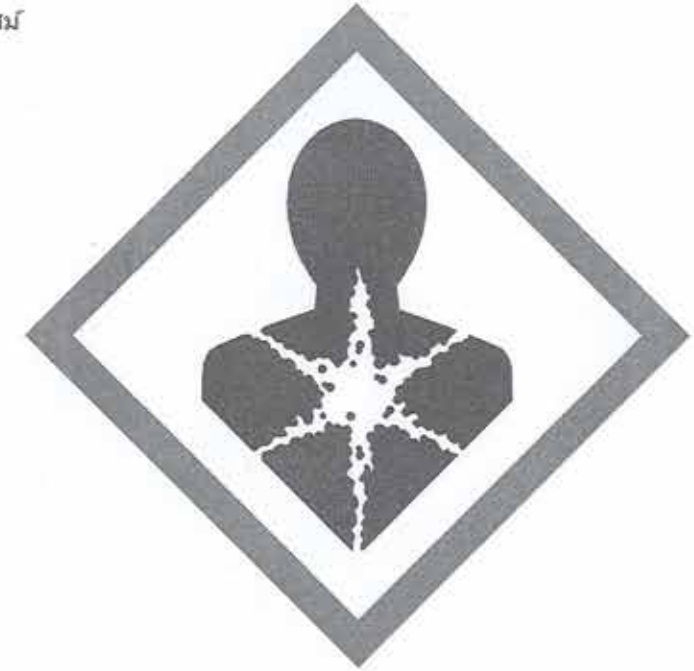

Sila rujuk Risalah Data Keselamatan Bahan

ML: BAHAYA

Mungkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.Elakkan daripada tersedut habuk/wasap/gas/kabus/wap/semburan.Mun-gkin menyebabkan simptom alergi atau asma atau kesukaran bernafas jika tersedut.JIKA TERSEDUT: Pindahkan mangsa ke kawasan berudara segar dan biarkan mangsa dalam keadaan rehat supaya mangsa dapat bernafas dengan selesa.Jika mengalami gejala pernafasan: Hubungi PUSAT RACUN atau doktor/pakar perubatan.

Silakan merujuk pada Lembar Data Keselamatan Baha

ID: BAHAYA
Bisa menyebabkan gejala alergi atau asma atau kesulitan bernapas jika terhirup.

Hindari menghirup debu/asap/gas/kabut/uap/sempro-tan.Jika ventilasi tidak memadai, kenakan alat pelindun pernapasan.JIKA TERHIRUP: Pindahkan korban ke udara segar dan istirahatkan dalam posisi yang nyaman untuk bernapas.Jika mengalami gejala pernapasan: Hubungi PUSAT INFORMASI RACUN atau dokter.

Vui lòng tham khảo các tài liệu an toàn

VI: NGUY HIỂM

Có thể gây dị ứng hoặc các triệu chứng hen suyễn hoặ khó thở khi hít phải.Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụ xịt.Trong trường hợp thiếu thông khí, phải sử dụng phương tiện bảo vệ đường hô hấp.KHI HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và để cho nghỉ ngơi trong một tư thế dễ thở.Nếu gặp các triệu chứng về hô hấp: Gọi cho TRUNG TÂM CHẤT ĐỘC hoặc bác sĩ.

安全データシートを参考にしてください

JP: 危険
吸入するとアレルギー、ぜん（喘）
息又は呼吸困難を起こすおそれ。

粉じん/煙/ガス/ミスト/蒸気/スプレ-の吸入を避けること
換気が不十分な場合には呼吸用保護具を着用すること
吸入した場合：空気の新鮮な場所に移し、
呼吸しやすい姿勢で休息させること。
呼吸に関する症状が出た場合：医師に連絡すること

Danisco Singapore Pte Ltd, 21 Biopolis Road
#06-21 Nucleos, South Tower,
Singapore 138567
Emergency phone : +32 (0) 50 44 91 73

ダニスコジャパン株式会社
インダストリアルバイオサイエンス事業部
〒100-6111 東京都千代田区永田町2丁目11番1号山王パークタワ-
緊急連絡先TEL: 03-5521-2302